| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **12/2019/HSST**
Ngày: **29 – 01 - 2019**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đức Thắng**
**Ông Đỗ Ngọc Đức**

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan*** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:*** **Bà Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 15/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

**NGUYÊN VĂN C**, sinh năm: 1990; HKTT và chỗ ở: Đội 9 - thôn HD - KC – ĐA – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không: nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn S; con bà: Lưu Thị H ;Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 577 lập ngày 14/10/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án.

**Tiền sự:**

- Cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 03 Sóc Sơn - Năm 2013-2015.

**Tiền án:**

- Bản án số 20/HSST ngày 12/03/2018- Tòa án nhân dân quận BTL, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 14/09/2018.

Bị bắt và tạm giữ ngày 11/10/2018, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/10/2018, hiện bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt*).

***- Bị hại:***

Anh Lê Văn T – SN 1991
HKTT: NL – TG – TH
Hiện ở: Tổ 8, phường TT, quận Long Biên, TP Hà Nội (*Vắng mặt )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 12h ngày 11/10/2018 Nguyên Văn C điều khiển xe máy kiểu dáng Sirius BKS: 38V1 - 5680 đi từ nhà đến khu vực công trường dự án Khai Sơn thuộc địa bàn phường TT, quận Long Biên để xin việc làm. Khi đến nơi, C thấy bên trong

01 lán thợ xây tại công trường nói trên có một số thợ xây đang ngủ, xung quanh vắng vẻ. C liền nảy sinh ý định lợi dụng lúc mọi người đang ngủ để trộm cắp điện thoại di động của thợ xây. C bèn dựng xe máy rồi đi vào bên trong lán quan sát thì phát hiện thấy bên cạnh anh Lê Văn T – SN 1991, HKTT: NL – TG – TH đang nằm ngủ có để 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 PRO màu đen. C đi đến dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên của anh T. Cùng lúc này anh T tỉnh dậy phát hiện hành vi trộm cắp điện thoại của C. Anh T liền hô hoán. C vội vứt điện thoại di động lại và bỏ chạy ra ngoài lán nhằm tẩu thoát nhưng đã bị anh T và anh Trương Văn Th – SN 1970, HKTT : TB – YS – TQ (nằm cùng lán với anh T) đuổi theo bắt giữ và phối hợp với lực lượng công an phường TT đang làm nhiệm vụ ở gần đó đưa C về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen.

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 chiếc xe máy kiểu dáng Sirius màu trắng đen BKS: 38V1 – 5680 ; 01 ví da màu nâu bên trong có 1.160.000.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐ ngày 18/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Sirius màu trắng đeo BKS: 38V1-5680; tạm giữ của Nguyên Văn C: C khai nhận đã mua chiếc xe máy nêu trên của 1 người đàn ông không quen tại khu vực Chợ xe máy Cầu Giấy với giá 1.500.000 đồng. Quá trình mua bán C có nhận giấy bán xe, đăng ký xe nhưng đến nay C đã làm mất số giấy tờ trên. Quá trình xác minh xác định: xe có số khung: 26131; số máy: 026131; BKS và số khung, số máy của chiếc xe nêu trên không trùng khớp nhau. Kết quả giám định số khung, số máy của chiếc xe máy nêu trên là nguyên thủy, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, người đứng tên đăng ký chiếc xe máy có số khung số máy nêu trên là anh Nguyễn Văn K - SN: 1976, HKTT: số 14 ngách 53/70 ngõ VH – phường HB – ĐĐ– Hà Nội. Tại cơ quan điều tra anh Kiên khẳng định không sở hữu chiếc xe nào có số khung, số máy nêu trên. Kết quả tra cứu xác định: người sở hữu chiếc xe máy có chiếc BKS: 38V1-5680 là chị Đặng Thị H, trú tại: ĐT – ĐT- HT. Chị H khai đã bán chiếc xe máy có BKS nêu trên cho một người không quen biết.

Cáo trạng số: 18/CT - VKS ngày 09/01/2019 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyên Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyên Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 của BLHS năm 2015

Đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

**Hình phạt bổ sung**: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 BKS:38V1 – 5680.
- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Sirius màu trắng – đen.
- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.160.000 đồng.

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyên Văn C tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 11/10/2018, tại khu vực lán thợ xây thuộc công trường dự án Khai Sơn - phường TT - quận Long Biên – Hà Nội, bị cáo Nguyên Văn C đã có hành vi trộm cắp 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen, trị giá 3.000.000 đồng của anh Lê Văn T thì bị anh T cùng anh Th phối hợp với lực lượng công an phường TT phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyên Văn C đã phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự: Đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 03 Sóc Sơn-Năm 2013-2015 theo luật định đã được xóa, 01 tiền án: Bản án số 20/HSST ngày 12/03/2018- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 14/09/2018 theo luật định tiền án của bị cáo đều chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

**Hình phạt bổ sung**: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

**Về dân sự:** Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

**Về xử lý vật chứng:**

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 BKS:38V1 – 5680 do không có giá trị sử dụng.
- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Sirius màu trắng – đen do bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.
- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.160.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyên Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.**

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***- Xử phạt: Nguyên Văn C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 20/10/2018.***

**2.Về vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

+ Cho tịch thu, tiêu hủy 01 BKS:38V1 – 5680.

+ Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Sirius màu trắng – đen.

+ Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.160.000 đồng ( Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày*

*14/01/2019).*

**3. Án phí** : Căn cứ khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

***Nơi nhận***
- *TAND tp. Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *CC Thi hành án DS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Huyền**